

Những Người
Biết Chúa Giê-su
Những Bài Học Theo Sách Giảng

Chương Trình Đọc Kinh Thánh Toàn Quốc

Cách Sử Dụng Và Giảng Dạy Sách “Những Người Biết Chúa Giê-su”

Loạt bài học Kinh Thánh, **Những Người Biết Chúa Giê-su**, đã được sử dụng rất thành công. Có nhiều lý do cho sự thành công này. Mỗi bài học dựa trên câu chuyện thực, sống động rút ra từ trong Kinh Thánh; học viên được giúp để khám phá ra những lẽ thật cho chính mình. Phần tự đánh giá cuối bài nhằm và sáu được đưa ra theo cách giúp học viên đối diện và ý thức sự mời gọi của Phúc âm trong việc tin nhận Chúa Giê-su là Cứu Chúa và Chúa, hoàn toàn là sự lựa chọn của mỗi cá nhân, không hề có sự thúc ép nào.

CÁCH GIẢNG DẠY: Bí quyết giảng dạy loạt bài học này là giúp học viên tự khám phá ra những lẽ thật cho chính họ. Một học viên được mời đọc đoạn Kinh Thánh, một học viên khác đọc đoạn khác, người khác sẽ đọc câu Kinh Thánh có in trong bài học, một người khác được yêu cầu đọc câu hỏi với phần lựa chọn. “Câu trả lời của bạn là gì?” Mỗi học viên được yêu cầu đọc ra câu trả lời của riêng mình. Người hướng dẫn có thể hỏi, “Chúng ta có đồng ý câu về trả lời không?” và tiếp tục đến câu Kinh Thánh kế tiếp.

Nếu một người trả lời sai thì sao? Đừng ngạc nhiên và bộc lộ rằng đó là câu trả lời sai. Người hướng dẫn có thể nói “Chúng ta có những nhận định khác nhau, hãy cùng đọc lại lại câu Kinh Thánh một lần nữa xem, sau đó hãy chọn ra câu trả lời đúng nhất và cho biết tại sao.” Cả nhóm sẽ cùng sửa câu trả lời sai. Điều này cho thấy lớp học có thẩm quyền chứ không phải là giáo viên.

Trình tự luôn luôn như sau: (1) Học viên đọc lớn câu Kinh Thánh, (2) người kế tiếp đọc câu hỏi và phần lựa chọn câu trả lời, (3) giáo viên yêu cầu mỗi học viên đánh dấu câu trả lời của mình trong khi đọc lại câu Kinh Thánh, (4) mỗi học viên đọc câu trả lời của mình. Sau đó cả nhóm qua câu kế tiếp.

Giáo viên không nói nhiều hoặc giải thích nhiều. Đơn giản chỉ làm công việc hướng dẫn, khích lệ học viên tìm ra câu trả lời đúng. Khi thực sự có vấn đề cần được giải thích, giáo viên nên làm rõ trong cách đơn giản và không giả định trước.

Đối với những người có trở ngại trong việc đọc thì cũng không yêu cầu phải đọc nhưng vẫn cần được khích lệ đáp ứng trong các câu trả lời.

Church Starts International

Email: billdavis@churchstarts.com

tedlinwall@churchstarts.com

Website: www.churchstarts.com

NỘI DUNG

Bài 1	Giăng Báp-tít
Bài 2	Người Đàn Bà Sa-ma-ri
Bài 3	Đoàn Dân Đói Bụng
Bài 4	Người Mù Từ Thuở Mới Sinh
Bài 5	Ni-cô-đem, Nhà Lãnh Đạo Tôn Giáo
Bài 6	Những Môn Đồ Không Tin

Bài 1

GIĂNG BÁP-TÍT

Thời xưa, thường có những người đi trước để thông báo việc nhà vua đến. Tương tự như vậy, Chúa cũng đã dùng một sứ giả để chuẩn bị cho sự thăm viếng của Con Đức Chúa Trời, Vua trên muôn vua.

Ông Giăng Báp-tít, người bị chết vì trung thành với lẽ thật và sự công chính, được Đức Chúa Trời chọn để làm người giới thiệu Chúa Giê-su cho thế gian.

Kinh Thánh Giăng 1:6-14, 19-34

Có một người Đức Chúa Trời sai đến, tên là Giăng. Người đến để làm chứng, là làm chứng về sự sáng, hầu cho bởi người ai nấy đều tin. (Giăng 1:6-7)

1. Giăng Báp-tít là:

- Đấng Đấng Cứu Thế.
- Sứ giả của Đức Chúa Trời.
- Vua của Giê-ru-sa-lem.

Chính người chẳng phải là sự sáng, song người phải làm chứng về sự sáng. Sự sáng này là sự sáng thật, khi đến thế gian soi sáng mọi người. (Giăng 1:8-9)

2. Theo bạn, ai là sự sáng?

- Chúa Giê-su Christ .
- Giăng Báp-tít.

Ngôi Lời ở thế gian, và thế gian đã làm nên bởi Ngài; nhưng thế gian chẳng từng nhìn biết Ngài. (Giăng 1:10)

3. Câu nào là đúng trong những câu sau:

- Chúa Giê-su được mô tả như là “Ngôi Lời.”
- Chúa Giê-su ở cùng với Đức Chúa Trời khi tạo dựng thế gian này.
- Ngay lúc bấy giờ, thế gian không biết Ngài.

Ngài đã đến trong xứ mình, song dân mình chẳng hề nhận lấy. Nhưng hề ai đã nhận Ngài, thì Ngài ban cho quyền phép trở nên con cái Đức Chúa Trời, là ban cho những kẻ tin danh Ngài, là kẻ chẳng phải sanh bởi khí huyết, hoặc bởi tình dục, hoặc bởi ý người, nhưng sanh bởi Đức Chúa Trời vậy. (Giăng 1:11-13)

4. Ai được ban cho quyền để trở nên con cái Đức Chúa Trời?

- Tất cả mọi người dù có tin nhận Chúa Cứu Thế hay không.
- Những ai tin Chúa Giê-su và tiếp nhận Ngài là Cứu Chúa.

Ngôi Lời đã trở nên xác thịt, ở giữa chúng ta, đầy ơn và lẽ thật; chúng ta đã ngắm xem sự vinh hiển của Ngài, thật như vinh hiển của Con một đến từ nơi Cha. (Giăng 1:14)

5. Theo câu Kinh Thánh trên, Chúa Giê-su trở thành _____
_____ và sống _____

Này là lời chứng của Giăng, khi dân Giu-đa sai mấy thầy tế lễ, mấy người Lê-vi từ thành Giê-ru-sa-lem đến hỏi người rằng: Ông là ai? Người xưng ra, chẳng chối chi hết, xưng rằng mình không phải là Đấng Christ. (Giăng 1:19-20)

6. Giăng Báp-tít tuyên bố rằng:

- Ông là Đấng Christ.
- Ông không phải là Đấng Christ.

Họ lại hỏi: Vậy thì ông là ai? Phải là Ê-li chăng? Người trả lời: Không phải. Ông phải là đấng tiên tri chăng? Người trả lời: Không phải. Họ bèn nói: Vậy thì ông là ai? Hầu cho chúng tôi trả lời cùng những người đã sai chúng tôi đến. Ông tự xưng mình là ai? Người trả lời: Ta là tiếng của người kêu trong đồng vắng rằng: Hãy ban đường của Chúa cho bằng, như đấng tiên tri Ê-sai đã nói. (Giăng 1: 21-23)

7. Ông Giăng xưng mình là ai?

- Ông nói mình là Đấng Cứu Thế.
- Ông nói ông là sứ giả được sai đến để chuẩn bị nhân loại đón nhận Chúa.
- Ông nói mình là đấng tiên tri được mong chờ từ lâu.

Những kẻ chịu sai đến cùng Giăng đều là người Pha-ri-si. Họ lại hỏi rằng: Nếu ông chẳng phải Đấng Christ, chẳng phải Ê-li, chẳng phải đấng tiên tri, thì cơ sao ông làm phép báp-têm? Giăng trả lời: Về phần ta, ta làm phép báp-têm bằng nước; nhưng có một Đấng ở giữa các người mà các người không nhận biết. Ấy là Đấng đến sau ta, ta chẳng đáng mở dây giày Ngài. Những việc đó đã xảy ra tại thành Bê-tha-ni, bên kia sông Giô-đanh, là nơi Giăng làm phép báp-têm. (Giăng 1:24-28)

8. Giăng so sánh ông với Chúa Giê-su như thế nào?

- Ông nói rằng ông trội hơn Chúa Giê-su.
- Ông nói rằng ông thấp kém hơn Chúa Giê-su rất nhiều.

Qua ngày sau, Giăng thấy Đức Chúa Giê-su đến cùng mình, thì nói rằng: Kìa, Chiên Con của Đức Chúa Trời, là Đấng cất tội lỗi thế gian đi. (Giăng 1:29)

9. Giăng gọi Chúa Giê-su là “Chiên Con của Đức Chúa Trời” bởi vì Chúa Giê-su là Đấng duy nhất _____

10. Thảo luận: Chúa Giê-su đã làm gì để cất tội lỗi của thế gian đi? Điều gì đã khiến Ngài làm như vậy? Tại sao gọi là “Chiên Con”?

Áy về Đấng đó mà ta đã nói: Có một người đến sau ta, trỗi hơn ta, vì người vốn trước ta. Về phần ta, ta vốn chẳng biết Ngài; nhưng ta đã đến làm phép báp-tem bằng nước, để Ngài được tỏ ra cho dân Y-sơ-ra-ên. (Giăng 1:30-31)

11. Thảo luận: Giăng Báp-tít lớn tuổi hơn Chúa Giê-su, tại sao ông nói Chúa Giê-su có trước ông?

Giăng lại còn làm chứng này nữa: Ta đã thấy Thánh Linh từ trời giáng xuống như chim bồ câu, đậu trên mình Ngài. Về phần ta, ta vốn không biết Ngài; nhưng Đấng sai ta làm phép báp-tem bằng nước có phán cùng ta rằng: Đấng mà người sẽ thấy Thánh Linh ngự xuống đậu lên trên, ấy là Đấng làm phép báp-tem bằng Đức Thánh Linh. (Giăng 1:32-33)

12. Giăng làm phép báp-tem bằng:

- Nước.
- Đức Thánh Linh.

13. Chúa Giê-su làm phép báp-tem bằng:

- Nước.
- Đức Thánh Linh.

Ta đã thấy, nên ta làm chứng rằng: Ấy chính Ngài là Con Đức Chúa Trời. (Giăng 1:39)

14. Giăng tuyên bố Chúa Giê-su là:

- Tiên tri giả.
- Con Đức Chúa Trời.

Bạn thấy bài học đầu tiên này có khó không? Chúng tôi mong là không. Nếu bạn muốn hoàn tất năm bài học còn lại bạn sẽ được cấp một Chứng Chỉ Học Kinh Thánh. Chúng tôi hy vọng bạn sẽ thấy việc học này vừa thú vị vừa có giá trị. Xin viết tên và địa chỉ của bạn vào bì phía sau.

Bài 2

NGƯỜI ĐÀN BÀ SA-MA-RI

Nhiều người chỉ trích Chúa Giê-su vì Ngài kết bạn với những tội nhân. Chúa Giê-su tuyên bố rằng Ngài “*đến để tìm cứu kẻ hư mất.*” (Lu-ca 19:10)

Chúa Giê-su nói với tội nhân bằng tình yêu thương và lòng khoan nhẫn. Bằng cách đó họ nhận ra rằng họ cần một Cứu Chúa đem họ ra khỏi tội lỗi và ban cho họ sự cứu rỗi.

Trong chương bốn sách Giăng, chúng ta sẽ thấy Chúa Giê-su có cuộc trò chuyện với một người đàn bà mang nhiều tai tiếng. Những gì Chúa nói với bà cũng rất quan trọng đối với mỗi người chúng ta “*vì mọi người đều đã phạm tội, thiếu mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời.*” (Rô-ma 3:23)

Kinh Thánh Giăng 4:5-29, 39-42

Vậy Ngài đến một thành thuộc về xứ Sa-ma-ri, gọi là Si-kha, gần đồng ruộng mà Gia-cốp cho Giô-sép là con mình. Tại đó có cái giếng Gia-cốp. Nhân đi đường mỗi một, Đức Chúa Giê-su ngồi gần bên giếng; bấy giờ độ chừng giờ thứ sáu. (Giăng 4:5-6)

1. Kinh Thánh chỉ cho thấy:

- Chúa Giê-su là người giàu có và đi du lịch rất sang trọng.
- Chúa Giê-su là người thực thụ, Ngài cũng bị mệt mỏi.

Một người đàn bà Sa-ma-ri đến múc nước. Đức Chúa Giê-su phán rằng: Hãy cho ta uống. Vì môn đồ Ngài đã đi ra phố dựng mua đồ ăn. Người đàn bà Sa-ma-ri thưa rằng: Ủa kia! Ông là người Giu-đa, mà lại xin uống nước cùng tôi, là một người đàn bà Sa-ma-ri sao? (Số là, dân Giu-đa chẳng hề giao thiệp với dân Sa-ma-ri.) (Giăng 4:7-9).

2. Thảo luận: Tại sao người đàn bà tỏ thái độ ngạc nhiên khi Chúa hỏi xin bà cho nước?

Đức Chúa Giê-su đáp rằng: Ví bằng người biết sự ban cho của Đức Chúa Trời, và biết người nói: “Hãy cho ta uống” là ai, thì chắc người sẽ xin người cho uống, và người sẽ cho người nước sống. (Giăng 4:10)

3. Chúa Giê-su nói Ngài có thể cho bà điều gì? _____

Người đàn bà thưa: Hỡi Chúa, Chúa không có gì mà múc, và giếng thì sâu, vậy bởi đâu có nước sống ấy? Tổ phụ chúng tôi là Gia-cốp để giếng này lại cho chúng tôi, chính người uống giếng này, cả đến con cháu cùng các bầy vật người nữa, vậy Chúa há lớn hơn Gia-cốp sao? (Giăng 4:11-12)

4. Người đàn bà này nghĩ rằng Chúa Giê-su đang nói đến:

- Nước uống.
- Sự sống đời đời.

Đức Chúa Giê-su đáp rằng: Phàm ai uống nước này vẫn còn khát mãi; nhưng uống nước ta sẽ cho, thì chẳng hề khát nữa. Nước ta cho sẽ thành một mạch nước trong người đó, văng ra cho đến sự sống đời đời. (Giăng 4:13-14)

5. Điều gì là tốt nhất Chúa Giê-su ban cho chúng ta?

- Những điều thuộc về vật chất.
- Đời sống tâm linh, sự sống đời đời.

Người đàn bà thưa: Lạy Chúa, xin cho tôi nước ấy, để cho tôi không khát và không đến đây múc nước nữa. Đức Chúa Giê-su phán rằng: Hãy đi, gọi chồng ngươi, rồi trở lại đây. Người đàn bà thưa rằng: Tôi không có chồng. Đức Chúa Giê-su lại phán: Ngươi nói rằng: Tôi không có chồng, là phải lắm; vì ngươi đã có năm đời chồng, còn người mà ngươi hiện có, chẳng phải là chồng ngươi; điều đó ngươi đã nói thật vậy. Người đàn bà thưa rằng: Lạy Chúa, tôi nhìn thấy Chúa là một đấng tiên tri. (Giăng 4:15-19)

6. Tại sao Chúa Giê-su hỏi người đàn bà đưa chồng của bà đến?

- Bởi vì Chúa không biết bà có chồng hay không.
- Để bà nhận ra tình cảnh thực sự của mình, bà cần sự cứu rỗi mà Chúa Giê-su là Đấng ban cho như là một tặng phẩm.

Tổ phụ chúng tôi đã thờ lạy trên hòn núi này; còn dân Giu-đa lại nói rằng nơi đáng thờ lạy là tại thành Giê-ru-sa-lem. Đức Chúa Giê-su phán rằng: Hỡi người đàn bà, hãy tin ta, giờ đến, khi các ngươi thờ lạy Cha, chẳng tại trên hòn núi này, cũng chẳng tại thành Giê-ru-sa-lem. Các ngươi thờ lạy sự các ngươi không biết, chúng ta thờ lạy sự chúng ta biết, vì sự cứu rỗi bởi người Giu-đa mà đến. Nhưng giờ hầu đến, và đã đến rồi, khi những kẻ thờ phượng thật lấy tâm thần và lễ thật mà thờ phượng Cha: Ấy đó là những kẻ thờ phượng mà Cha ưa thích vậy. Đức Chúa Trời là Thần, nên ai thờ lạy Ngài thì phải lấy tâm thần và lễ thật mà thờ lạy. (Giăng 4:20-24)

7. Chúa Giê-su dạy sự thờ phượng thật là:

- Thờ phượng trong quyền năng của Thánh Linh.
- Thờ phượng ở những chỗ đặc biệt, như tại đền thờ Giê-ru-sa-lem chẳng hạn.

Người đàn bà thưa: Tôi biết rằng Đấng Mê-si-a (nghĩa là Đấng Christ) phải đến; khi Ngài đã đến, sẽ rao truyền mọi việc cho chúng ta. (Giăng 1:25)

8. Người đàn bà này mong đợi gì khi Đấng Mê-si-a đến?

Đức Chúa Giê-su phán rằng: Ta, người đang nói với ngươi đây, chính là Đấng đó. (Giăng 4:26)

9. Chúa Giê-su có xác nhận với bà một cách tỏ tường chính Ngài là Đấng Mê-si-a, là Đấng Cứu Chuộc?

- Có
- Không
- Không biết.

Khi đó, môn đồ tới, đều sững sờ về Ngài nói với một người đàn bà; nhưng chẳng ai hỏi rằng: Thầy hỏi người ấy điều chi? Hay là: Sao thầy nói với người? Người đàn bà bèn bỏ cái vò của mình lại và vào thành, nói với người tại đó rằng: Hãy đến xem một người đã bảo tôi mọi điều tôi đã làm; ấy chẳng phải là Đấng Christ sao? (Giăng 4:27-29)

10. Người đàn bà đã làm gì sau khi gặp Chúa?

- Bà nói Chúa Giê-su là tiên tri giả.
- Bà làm chứng rằng Chúa Giê-su là Chúa Cứu Thế.

Có nhiều người Sa-ma-ri ở thành đó tin Ngài, vì có lời đàn bà đã làm chứng về Ngài mà rằng: Ngài đã bảo tôi mọi điều tôi đã làm. (Giăng 4:39)

11. Có bao nhiêu người Sa-ma-ri ở thành đó tin Chúa Giê-su? Tại sao?

Vậy, các người Sa-ma-ri đã đến cùng Ngài, xin Ngài vào trọ nơi mình; Ngài bèn ở lại đó hai ngày. Khi đã nghe lời Ngài rồi, người tin Ngài càng đông hơn nữa. (Giăng 4:40-41)

12. Cuối cùng có bao nhiêu người tin Chúa Giê-su?

- Có vài người.
- Một số người.
- Càng có nhiều người hơn.

Họ nói với người đàn bà rằng: Ấy không còn phải vì điều người đã nói với chúng ta mà chúng ta tin đâu; vì chính chúng ta đã nghe Ngài, và biết rằng chính Ngài thật là Cứu Chúa của thế gian. (Giăng 4:42)

13. Dân thành Sa-ma-ri tuyên xưng Chúa Giê-su thật sự là _____

14. Bạn có ý kiến gì về điều này: Bạn có tin là người đàn bà Sa-ma-ri ăn năn đời sống tội lỗi của bà không? Bạn có tin là bà ấy nhận được sự sống đời đời, đời sống tâm linh từ Chúa Cứu Thế Giê-su không? Bạn nghĩ rằng dân thành Sa-ma-ri vui vẻ hơn hay buồn rầu hơn trước đây?

Bài 3

ĐOÀN DÂN ĐÓI BỤNG

Trong thời gian Chúa Giê-su thi hành chức vụ trên đất, nhiều người đi theo Ngài vì các phép lạ và lợi ích vật chất mà họ mong nhận được từ Ngài. Đáng buồn là nhiều người đi theo Chúa Giê-su không phải vì yêu mến Ngài nhưng vì mong đợi những lợi ích vật chất. Đời sống tâm linh, sự sống đời đời dành cho người yêu mến Chúa Giê-su, sẵn sàng dâng đời sống mình cho Ngài. Người Cơ-đốc chân chính không phải là người chỉ đi theo đám đông, cho dù đám đông bày tỏ sự quan tâm về tôn giáo. Điều này được khai thị trong Kinh Thánh qua sự kiện mà chúng ta học hôm nay.

Kinh Thánh Giăng 6:1-15, 15-31, 35, 40-41, và 67-69

Rời đó, Đức Chúa Giê-su qua bờ bên kia biển Ga-li-lê, là biển Ti-bê-ri-át. Một đoàn dân đông theo Ngài, vì từng thấy các phép lạ Ngài làm cho những kẻ bệnh.

(Giăng 6:1-2)

1. Thảo luận: Tại sao có nhiều người đi theo Ngài?

Nhưng Đức Chúa Giê-su lên trên núi, ngồi đó với môn đồ. Và, lễ Vượt Qua, là lễ của dân Giu-đa gần tới. Đức Chúa Giê-su ngược mắt lên, thấy một đoàn dân đông đến cùng mình, bèn phán với Phi-líp rằng: Chúng ta sẽ mua bánh ở đâu, để cho dân này có mà ăn? (Giăng 6:3-5)

2. Sau khi dạy dỗ đám đông:

- Chúa Giê-su nghĩ Ngài có thể kiếm thêm ít tiền bằng cách bán thức ăn cho họ.
- Chúa Giê-su muốn cho họ ăn, bởi vì Ngài quan tâm đến họ.

Ngài phán điều đó đặng thử Phi-líp, chớ Ngài đã biết điều Ngài sẽ làm rồi. Phi-líp thưa rằng: Hai trăm đơ-ni-ê bánh không đủ phát cho mỗi người một ít. Một môn đồ, là Anh-rê, em của Si-môn Phi-e-rơ, thưa rằng: Đây có một đũa con trai, có năm cái bánh mạch nha và hai con cá; nhưng đông người dường này, thì ngần ấy có thấm vào đâu? (Giăng 6:6-9)

3. Thảo luận: Vấn đề gì khiến cho Phi-líp và Anh-rê nghĩ rằng không thể nào cho hết đám đông người đủ ăn?

Đức Chúa Giê-su bèn phán rằng: Hãy truyền cho chúng ngồi xuống. Vả, trong nơi đó có nhiều cỏ. Vậy, chúng ngồi xuống, số người ước được năm ngàn. Đức Chúa Giê-su lấy bánh, tạ ơn rồi, bèn phân phát cho những kẻ đã ngồi; Ngài cũng lấy cá phát cho chúng nữa, ai muốn bao nhiêu mặc ý. Khi chúng đã ăn được no nê, Ngài phán với môn đồ rằng: Hãy lượm những miếng còn thừa, hầu cho không mất chút nào. Vậy, môn đồ lượm những miếng thừa của năm cái bánh mạch nha, sau khi người ta đã ăn rồi, chứa đầy mười hai giỏ. Những người đó thấy phép lạ Đức Chúa Giê-su đã làm, thì nói rằng: Người này thật là đáng tiên tri phải đến thế gian. Bấy giờ Đức Chúa Giê-su biết chúng có ý đến ép Ngài để tôn làm vua, bèn lui ở một mình trên núi. (Giăng 6:10-15)

4. Đánh dấu vào các câu đúng:

- Cuối cùng họ tìm thấy bánh ở tiệm bánh.
- Họ dùng phần dâng hiến của em bé để cho đám đông ăn.
- Chúa Giê-su ban phước cho bánh và cá rồi sai các môn đồ phân phát cho đoàn dân đông.
- Chúa Giê-su nhanh chóng bỏ đi vì người dân muốn Ngài làm vua nơi trần gian này.

Chúng vừa tìm được Ngài tại bờ bên kia biển, bèn thưa rằng: Lạy thầy, thầy đến đây bao giờ? Đức Chúa Giê-su đáp rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng các ngươi, các ngươi tìm ta chẳng phải vì đã thấy mấy phép lạ, nhưng vì các ngươi đã ăn bánh và được no. (Giăng 6:25-26)

5. Thảo luận: Theo lời Chúa Giê-su thì tại sao đoàn dân tìm kiếm Ngài?

Hãy làm việc, chớ vì đồ ăn hay hư nát, nhưng vì đồ ăn còn lại đến sự sống đời đời, là thứ Con người sẽ ban cho các ngươi; vì ấy là Con, mà Cha, tức là chính Đức Chúa Trời, đã ghi ấn tín của mình. (Giăng 6:27)

6. Chúa Giê-su dạy chúng ta nên:

- Quan tâm chủ yếu đến nhu cầu vật chất.
- Chắc chắn có sự sống đời đời trong chính mỗi người.

Chúng thưa rằng: Chúng tôi phải làm chi cho được làm công việc Đức Chúa Trời? Đức Chúa Giê-su đáp rằng: Các ngươi tin Đấng mà Đức Chúa Trời đã sai đến, ấy đó là công việc Ngài. Chúng bèn nói rằng: Thế thì thầy làm phép lạ gì, để cho

chúng tôi thấy và tin? Thầy làm công việc gì? Tổ phụ chúng ta đã ăn ma-na trong đồng vắng, theo như lời chép rằng: Ngài đã ban cho họ ăn bánh từ trên trời xuống. (Giăng 6:28-31)

7. Theo bạn nghĩ đám đông muốn điều gì ở Ngài hơn hết: một phép lạ khác để họ tin Chúa Giê-su hay là thêm bánh? Điều Đức Chúa Trời muốn chúng ta làm là gì?

Đức Chúa Giê-su phán rằng: Ta là bánh của sự sống; ai đến cùng ta chẳng hề đói, và ai tin ta chẳng hề khát. (Giăng 6:35)

8. Thảo luận: Chúa Giê-su có ý gì khi nói với đám đông Ngài là “bánh sự sống”?

Đây là ý muốn của Cha ta, phàm ai nhìn Con và tin Con, thì được sự sống đời đời; còn ta, ta sẽ làm cho kẻ ấy sống lại nơi ngày sau rốt. (Giăng 6:40)

9. Theo lời Chúa Giê-su, ý muốn của Đức Chúa Trời cho tất cả những ai tin Chúa Giê-su (nghĩa là chỉ tin nơi Ngài, không tin bất kỳ thứ gì khác) thì được _____

Nhưng vì Ngài đã phán: Ta là bánh từ trên trời xuống, nên các người Giu-đa làm bầm về Ngài, (Giăng 6:41)

10. Đám đông đáp ứng lại thế nào?

Họ chỉ trích Chúa Giê-su bởi Ngài ban chính Ngài như là bánh từ trời thay vì cho họ thêm bánh mì để ăn.

Họ tuyên xưng đức tin của mình nơi Chúa Giê-su, Ngài là Chúa và Cứu Chúa duy nhất của họ.

Đức Chúa Giê-su phán cùng mười hai sứ đồ rằng: Còn các ngươi, cũng muốn lui chăng? Si-môn Phi-e-rơ thưa rằng: Lạy Chúa, chúng tôi đi theo ai? Chúa có những lời của sự sống đời đời; (Giăng 6:67-68)

11. Si-môn Phi-e-rơ thưa rằng:

Họ sẽ không theo Chúa nữa.

Chúa Giê-su là Đấng duy nhất ban cho sự sống đời đời.

Chúng tôi đã tin, và nhận biết rằng Chúa là Đấng Thánh của Đức Chúa Trời. (Giăng 6:69)

12. Thảo luận: Phi-e-rơ nói gì về Chúa Giê-su Christ?

13. Theo bạn nghĩ, sự khác biệt giữa đám đông và những người thực sự tin theo Chúa là:

Điều họ muốn có từ nơi Chúa Giê-su.

Tình yêu thương của họ đối với Chúa.

Lòng trung thành bước theo Chúa của họ.

Bài 4

NGƯỜI MÙ TỪ THUỞ MỚI SINH

Chúa Giê-su nói với người đời, **“Ta là bánh của sự sống”** (Giăng 6:35). Không lâu sau đó, Ngài nói, **“Ta là sự sáng của thế gian”** (Giăng 9:5). Ánh sáng chỉ có giá trị

cho những ai nhìn thấy được. Chúa Giê-su làm cho người mù thấy được. Ngài cũng đến để mở mắt tâm linh cho chúng ta, những người bị mù loà tâm linh.

Trong phần Kinh Thánh dưới đây, chúng ta sẽ thấy những nhà lãnh đạo tôn giáo, lại là những người mù loà tâm linh và chính họ là những người cần được sự sáng tâm linh hơn hết. Chúng ta sẽ thấy trường hợp một người bị mù mắt, ông không những nhận được sự sáng cho đôi mắt mà cũng nhận được sự sáng tâm linh nữa. Chúa Giê-su Christ, “sự sáng của thế gian” ban sự sáng tâm linh cho những ai mong muốn và cầu xin Ngài.

Kinh Thánh Giăng 9:1-17, 24-25, 28-38

Đức Chúa Giê-su vừa đi qua, thấy một người mù từ thuở sanh ra. Môn đồ hỏi Ngài rằng: Thưa thầy, ai đã phạm tội, người hay là cha mẹ người, mà người sanh ra thì mù như vậy? Đức Chúa Giê-su đáp rằng: Đó chẳng phải tại người hay tại cha mẹ đã phạm tội; nhưng ấy để cho những việc Đức Chúa Trời được tỏ ra trong người. Trong khi còn ban ngày, ta phải làm trọn những việc của Đấng đã sai ta đến; tối lại, thì không ai làm việc được. Đương khi ta còn ở thế gian, ta là sự sáng của thế gian.
(Giăng 9:1-5)

1. Theo bạn nghĩ, tại sao Chúa Giê-su lại tự xác nhận mình là sự sáng, nói rằng “Ta là sự sáng của thế gian”?

Nói xong, Ngài nhỏ xuống đất, lấy nước miếng trộn thành bùn, và đem xức trên mắt người mù. Đoạn, Ngài phán cùng người rằng: Hãy đi, rửa nơi ao Si-lô-ê (nghĩa là chịu sai đi). Vậy, người đi đến ao đó, rửa, và trở lại, thì được thấy rõ. (Giăng 9:6-7)

2. Việc lạ kỳ nào Chúa Giê-su đã làm để chữa lành đôi mắt cho người mù? Ngài có cho người này chỉ dẫn nào không? Kết quả như thế nào?

Xóm giềng người mù và những kẻ trước kia từng thấy người đi ăn mày đều nói rằng: Này có phải là người vẫn ngồi ăn xin đó chăng? Người thì nói: Ấy là hẳn; kẻ lại nói: Không phải, song một người nào giống hẳn. Người mù nói rằng: Chính tôi đây.
(Giăng 9:8-9)

3. Người ta tỏ sự nghi ngờ về phép lạ này thế nào?

- Họ nói đó chỉ là xảo thuật.
- Họ bảo rằng đây chỉ là người giống người mù.

Chúng bèn hỏi người rằng: Tại sao mắt người đã mở được? Người trả lời rằng: Người tên gọi là Giê-su kia đã hòa bùn, xức mắt tôi, và nói rằng: Hãy đi đến rửa nơi ao Si-lô-ê. Vậy, tôi đi đến, rửa tại đó, rồi thấy được. Chúng hỏi rằng: Người ấy ở đâu? Người trả lời rằng: Tôi không biết. (Giăng 9:10-12)

4. Người mù nói:

- Một người tên Giê-su đã chữa lành cho tôi.
- Ông tự chữa cho mình.

Chúng dẫn người trước đã mù đó đến cùng người Pha-ri-si. Và, ấy là ngày Sa-bát mà Đức Chúa Giê-su đã hòa bùn và mở mắt cho người đó. Người Pha-ri-si lại hỏi người thế nào được sáng mắt lại. Người rằng: Người ấy rà bùn vào mắt tôi, tôi rửa rồi thấy được. Có mấy kẻ trong những người Pha-ri-si bèn nói rằng: Người này không

phải từ Đức Chúa Trời đến đâu, vì không giữ ngày Sa-bát. Nhưng kẻ khác rằng: Một kẻ có tội làm phép lạ như vậy thế nào được? Rồi họ bèn chia phe ra. (Giăng 9:13-16)

5. Những người lãnh đạo tôn giáo, là những người Pha-ri-si nói Chúa Giê-su “không phải từ Đức Chúa Trời” bởi vì:

- Chúa Giê-su có đời sống tội lỗi.
- Chúa Giê-su chữa lành cho người mù vào ngày Sa-bát (Ngày thứ Bảy), vi phạm luật truyền thống Do Thái.

Bây giờ chúng hỏi người mù nữa rằng: Còn người, về người đã làm sáng mắt người đó, thì người nói làm sao? Người trả lời rằng: Ấy là một đấng tiên tri. (Giăng 9:17)

6. Trong câu 11, người mù nói về Chúa Giê-su như là một người (thường). Bây giờ ông nói Chúa là “một _____”.

Vậy, người Pha-ri-si gọi người trước đã mù một lần nữa, mà nói rằng: Hãy ngợi khen Đức Chúa Trời, chúng ta biết người đó là kẻ có tội. Người trả lời rằng: Tôi chẳng biết người có phải là kẻ có tội chẳng, chỉ biết một điều, là tôi đã mù mà bây giờ lại sáng. (Giăng 9:24-25)

7. Người bị mù nói rằng ông ta chỉ biết một điều:

- Ông biết mọi điều về Chúa Giê-su.
- Ông biết rằng đời sống ông đã thay đổi nhờ Chúa Cứu Thế Giê-su.

Lời Chứng Cá Nhân: Trong số những người đang học tại đây, Chúa đã làm gì thực sự thay đổi trong đời sống bạn? Nếu có, hãy chia sẻ điều đã xảy ra.

Họ bèn mắng nhiếc người, mà rằng: Ấy, chính người là môn đồ người; còn chúng ta là môn đồ của Môi-se. (Giăng 9:28)

8. Để nhục mạ người được chữa lành, các nhà lãnh đạo tôn giáo nói người này là:

- Kẻ nói dối và ăn cắp.
- Môn đồ của Chúa Giê-su.

Chúng ta biết Đức Chúa Trời đã phán cùng Môi-se, nhưng người này, thì chúng ta chẳng biết bởi đâu đến. Người trả lời rằng: Người đã mở mắt tôi, mà các ông chẳng biết người bởi đâu đến, ấy là sự lạ lắm! Chúng ta vẫn biết Đức Chúa Trời chẳng nhậm lời kẻ có tội, mà nếu ai kính sợ Đức Chúa Trời, làm theo ý muốn Ngài, thì Ngài nhậm lời. Người ta chẳng bao giờ nghe nói có ai mở mắt kẻ mù từ thuở sanh ra. Nếu người này chẳng phải đến từ Đức Chúa Trời, thì không làm gì được hết. (Giăng 9:29-33)

9. Người được chữa lành nói:

- Chúa Giê-su là kẻ lừa đảo.
- Đức Chúa Trời chỉ nghe những ai yêu mến Ngài và làm theo ý muốn của Ngài.
- Chúa Giê-su chắc phải đến từ Đức Chúa Trời.

Chúng trả lời rằng: Cả mình người sanh ra trong tội lỗi, lại muốn dạy dỗ chúng ta sao! Đoạn, họ đuổi người ra ngoài. (Giăng 9:34)

10. Thảo luận: Cuối cùng những người lãnh đạo tôn giáo làm gì?

Đức Chúa Giê-su nghe họ đã đuổi người ra, và Ngài có gặp người, bèn phán hỏi rằng: Người có tin đến Con Đức Chúa Trời chăng? (Giăng 9:35)

11. Sau sự việc này, Chúa Giê-su:

- Không còn quan tâm đến ông ta nữa.
- Đích thân tìm gặp người đàn ông này.

Người thưa rằng: Thưa Chúa, người là ai, hầu cho tôi tin đến? (Giăng 9:36)

12. Người đàn ông được chữa lành:

- Đã tin Chúa Giê-su là Đấng Mê-si-a rồi.
- Không biết chắc Ngài là con Đức Chúa Trời nhưng tin Ngài.

Đức Chúa Giê-su phán rằng: Người đã thấy người, và ấy là chính người đang nói cùng người. (Giăng 9:37)

13. Thảo luận: Chúa Giê-su nói mình là gì cho người đàn ông này? Tại sao Chúa Giê-su khải thị cách rõ ràng cho người này, mà không làm như vậy đối với những người lãnh đạo tôn giáo?

Người thưa rằng: Lạy Chúa, tôi tin; bèn sấp mình xuống trước mặt Ngài. (Giăng 9:38)

14. Cuối cùng, người được chữa lành:

- Thờ phượng Chúa Giê-su.
- Nghi ngờ Chúa Giê-su.
- Xung nhận đức tin của mình trọn vẹn vào Chúa Giê-su là Đấng Cứu Rồi và là Chúa của chính đời sống ông.

Bài 5

NI-CÔ-ĐEM: NHÀ LÃNH ĐẠO TÔN GIÁO

Làm sao một người nhận được sự sống đời đời? Thế gian này bị nhiều lầm lẫn. Nhiều người tin rằng sự sống đời đời là trung thành với tôn giáo của họ. Những người khác nghĩ, sự sống đời đời nếu có, là phần thưởng cho những người có đời sống tốt, ngay lành trong đời này. Làm sao chúng ta biết đâu là sự thật?

Chúng ta biết những gì Chúa Giê-su phán dạy là thật. Trong bài học dưới đây, chúng ta sẽ thấy sự ngạc nhiên của một người đạo đức, một nhà lãnh đạo tôn giáo khi Chúa Giê-su giải thích rằng thiên đàng chỉ dành cho những ai kinh nghiệm sự tái sinh trong tâm linh. Chúa Giê-su tiếp tục giải thích thêm làm thế nào để được tái sinh và nhận được sự sống đời đời. Điều này có thể và nên là kinh nghiệm của mỗi một người.

Kinh Thánh Giăng 3:1-18 và 36

Trong vòng người Pha-ri-si, có người tên là Ni-cô-đem, là một người trong những kẻ cai trị dân Giu-đa. Ban đêm, người này đến cùng Đức Chúa Giê-su mà nói rằng: Thưa thầy, chúng tôi biết thầy là giáo sư từ Đức Chúa Trời đến; vì những phép lạ thầy đã làm đó, nếu Đức Chúa Trời chẳng ở cùng, thì không ai làm được. (Giăng 3:1-2)

1. Bạn nghĩ gì về Ni-cô-đem? Ông là người đạo mạo, nghiêm trang? Ông có tôn trọng và ngưỡng mộ Chúa Giê-su? Tại sao ông đến với Chúa Giê-su khi trời tối?

Đức Chúa Giê-su cất tiếng đáp rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng ngươi, nếu một người chẳng sanh lại, thì không thể thấy được nước Đức Chúa Trời. (Giăng 3:3)

2. Chúa Giê-su:

- Cảm ơn Ni-cô-đem vì những lời tử tế của ông.
- Cảnh báo Ni-cô-đem rằng nếu chẳng “sanh lại” thì không thể được cứu.

Ni-cô-đem thưa rằng: Người đã già thì sanh lại làm sao được? Có thể nào trở vào lòng mẹ và sanh lần thứ hai sao? (Giăng 3:4)

3. Ni-cô-đem nghĩ Chúa Giê-su đang nói về:

- Sanh lại thể xác.
- Sanh lại tâm linh.

Đức Chúa Giê-su đáp rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng ngươi, nếu một người chẳng nhờ nước và Thánh Linh mà sanh, thì không được vào nước Đức Chúa Trời. Hễ chi sanh bởi xác thịt là xác thịt; hễ chi sanh bởi Thánh Linh là thần. Chớ lấy làm lạ về điều ta đã nói với ngươi: Các ngươi phải sanh lại. (Giăng 3:5-7)

4. Chúa Giê-su giải thích rằng chúng ta đã được sanh ra trong x_____ t_____, và chúng ta phải được sinh lại trong tâm linh bởi T_____ L_____ Đức Chúa Trời.

Gió muốn thổi đâu thì thổi, ngươi nghe tiếng động; nhưng chẳng biết gió đến từ đâu và cũng không biết đi đâu. Hễ người nào sanh bởi Thánh Linh thì cũng như vậy. (Giăng 3:8)

5. Chúa Giê-su giải thích rằng sinh lại tâm linh là:

- Một điều kỳ diệu, giống như gió.
- Cho tất cả những người có tín ngưỡng.

Ni-cô-đem lại nói: Điều đó làm thế nào được? Đức Chúa Giê-su đáp rằng: Ngươi là giáo sư của dân Y-sơ-ra-ên, mà không hiểu biết những điều đó sao! Quả thật, quả thật, ta nói cùng ngươi, chúng ta nói điều mình biết, làm chứng điều mình đã thấy; còn các ngươi chẳng hề nhận lấy lời chứng của chúng ta. Ví bằng ta nói với các ngươi những việc thuộc về đất, các ngươi còn chẳng tin thay; huống chi ta nói những việc thuộc về trời, thì các ngươi tin sao được? Chưa hề có ai lên trời, trù ra Đấng từ trời xuống, ấy là Con người vốn ở trên trời. (Giăng 3:9-13)

6. Sự dạy dỗ của Chúa Giê-su đầy uy quyền bởi vì:

- Ngài là Đấng duy nhất từ trời xuống.
- Ngài học nhiều.

Xưa Mô-i-se treo con rắn lên nơi đồng vắng thế nào, thì Con người cũng phải bị treo lên đường ấy, hầu cho hễ ai tin đến Ngài đều được sự sống đời đời. (Giăng 3:14-15)

(Giáo viên cần giải thích thêm về con rắn trong đồng vắng - Dân Số Ký 21:9)

7. Ai là duy nhất đáng để chúng ta đặt niềm tin và trông cậy trong sự cứu rỗi?

- Chúa Cứu Thế Giê-su, Con Người.
- Một mục sư, linh mục hay một nhà lãnh đạo tôn giáo.

Vì Đức Chúa Trời yêu thương thế gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư mất mà được sự sống đời đời. (Giăng 3:16)

8. Đánh dấu câu trả lời đúng:

- Chúa Cứu Thế đến vì Đức Chúa Trời yêu thương chúng ta.
- Đức Chúa Trời “ban Con Một của Ngài” như là một sinh tế để chuộc tội lỗi chúng ta.

chúng ta.

- Chúng ta được cứu do tín ngưỡng hay làm việc thiện.
- Chúng ta được cứu vì tin nơi Chúa Giê-su và dâng đời sống chúng ta cho Ngài.
- Bất kỳ ai tin Chúa Giê-su thì không bị hư mất đời đời.

Vả, Đức Chúa Trời đã sai Con Ngài xuống thế gian, chẳng phải để đoán xét thế gian đâu, nhưng hầu cho thế gian nhờ Con ấy mà được cứu. (Giăng 3:17)

9. Tại sao Đức Chúa Trời sai con Ngài xuống thế gian?

- Để xét đoán thế gian.
- Để cứu thế gian thoát khỏi tội lỗi.

Ai tin Ngài thì chẳng bị đoán xét đâu; ai không tin thì đã bị đoán xét rồi, vì không tin đến danh Con một Đức Chúa Trời. (Giăng 3:18)

10. Thảo luận: Làm sao một người có thể tránh khỏi sự phán xét công bình của Chúa. Có phải tất cả mọi người đều được cứu không? Những ai là người bị Đức Chúa Trời kết án?

11. Đức tin mang lại sự sống đời đời là:

Tin với cả tấm lòng của bạn, phó dâng đời sống của bạn cho Chúa Cứu Thế Giê-su.

- Đơn giản chỉ cần tin Chúa Giê-su là Con Đức Chúa Trời.

Ai tin Con, thì được sự sống đời đời; ai không chịu tin Con, thì chẳng thấy sự sống đâu, nhưng con thanh nộ của Đức Chúa Trời vẫn ở trên người đó. (Giăng 3:36)

12. Đánh dấu câu trả lời đúng:

- Những ai bởi đức tin phó thác đời sống mình cho Chúa Giê-su thì được cứu rỗi.
- Ai không tin sẽ bị hình phạt đời đời.
- Chúa Giê-su hứa nếu không tin bây giờ, chúng ta sẽ có cơ hội khác sau khi chết.

chết.

- Những ai không phó dâng đời sống mình cho Chúa Giê-su sẽ kinh nghiệm con thanh nộ của Đức Chúa Trời.

Đánh Giá Cá Nhân: Đánh dấu vào câu mô tả đúng với cảm nghĩ cá nhân của bạn:

Giống như Ni-cô-đem, tôi ngạc nhiên về việc Chúa Giê-su dạy cách tiếp nhận sự sống đời đời.

- Tôi vẫn còn nhiều điều nghi ngờ về Chúa Giê-su.

- Tôi bắt đầu hiểu sự cứu rỗi đến từ việc tin cậy hoàn toàn vào Chúa Giê-su Christ.
- Tôi hiểu rằng tôi phải phó thác đời sống mình cho Chúa Giê-su nhưng tôi thiếu ý chí hay không đủ đức tin để làm điều đó.
- Tôi tin Chúa Giê-su chết thay tôi, tôi tiếp nhận Ngài một lần và mãi mãi là Cứu Chúa và là Chúa của đời sống tôi.
- Tôi đã tiếp nhận Chúa Giê-su rồi và cảm tạ Chúa về sự sống đời đời Ngài ban cho tôi.

Bài 6

MÔN ĐỒ KHÔNG TIN

Nhiều lần Chúa Giê-su nói với các môn đồ của Ngài rằng Ngài phải chết về tay những kẻ chống nghịch, nhưng Ngài sẽ sống lại từ cõi chết. Dầu vậy, các môn đồ vẫn không thể hiểu được cũng không tin điều Chúa phán báo. Do đó, khi Chúa Giê-su chết trên cây thập tự, các môn đồ mất hết hy vọng.

Ngay cả khi đến ngày thứ ba, Ngài sống lại từ cõi chết, theo như lời Chúa hứa, các môn đồ vẫn không tin. Chỉ khi Chúa Giê-su hiện đến với các môn đồ, trong thân xác con người, để họ có thể tin Ngài đã chiến thắng quyền lực của sự chết.

Chúa hứa ban phước cho những kẻ không từng thấy Ngài mà tin. Lẽ thật rất tuyệt diệu là Chúa đang sống và **“Bởi đó Ngài có thể cứu toàn vẹn những kẻ nhờ Ngài mà đến gần Đức Chúa Trời, vì Ngài hằng sống để cầu thay cho những kẻ ấy.”** (Hê-bơ-rơ 7:25)

Kinh Thánh Giăng 20:1-21, 24-31

Ngày thứ nhất trong tuần lễ, lúc rạng đông, trời còn mờ mờ, Ma-ri Ma-đơ-len tới mộ, thấy hòn đá lấp cửa mộ đã dời đi. Vậy, người chạy tìm Si-môn Phi-e-rơ và môn đồ khác, là người Đức Chúa Giê-su yêu, mà nói rằng: Người ta đã dời Chúa khỏi mộ, chẳng hay để Ngài tại đâu. (Giăng 20:1-2)

1. Khi Ma-ri Ma-đơ-len kể lại cho các môn đồ, bà nghĩ:

- Rằng ai đó đã ăn cắp xác Chúa Giê-su.
- Rằng chắc chắn Chúa Giê-su đã sống lại từ cõi chết.

Phi-e-rơ với môn đồ khác bèn bước ra, đi đến mộ. Cả hai đều chạy, nhưng môn đồ kia chạy mau hơn Phi-e-rơ, và đến mộ trước. Người cúi xuống, thấy vải bỏ dưới đất; nhưng không vào. Si-môn Phi-e-rơ theo đến, vào trong mộ, thấy vải bỏ dưới đất, và cái khăn liệm trùm đầu Đức Chúa Giê-su chẳng ở cùng một chỗ với vải, nhưng cuộn lại để riêng ra một nơi khác. (Giăng 20:3-7)

2. Thảo luận: Những dấu hiệu nào cho thấy Chúa Giê-su sống lại từ cõi chết?

Bấy giờ, môn đồ kia đã đến mộ trước, cũng bước vào, thì thấy và tin. Vì chưng hai người chưa hiểu lời Kinh Thánh rằng Đức Chúa Giê-su phải từ kẻ chết sống lại. Đoạn, hai môn đồ trở về nhà mình. (Giăng 20:8-10)

3. Hai môn đồ:

- Vẫn không hiểu những lời tiên tri trong Cựu Ước rằng Chúa Giê-su phải từ cõi chết sống lại.
- Tìm kiếm xác Chúa Giê-su trong các ngôi mộ.

Song Ma-ri đứng bên ngoài, gần mộ, mà khóc. Người vừa khóc, vừa cúi xuống dòm trong mộ, thấy hai vị thiên sứ mặc áo trắng, một vị ngồi đằng đầu, một vị ngồi đằng chân, chỗ xác Đức Chúa Giê-su đã nằm. Hai thiên sứ hỏi: Hỡi đàn bà kia, sao ngươi khóc? Người thưa rằng: Vì người ta đã dời Chúa tôi đi, không biết để Ngài ở đâu. (Giăng 20:11-13)

4. Thảo luận: Ma-ri có tin Chúa Giê-su sống lại chưa? Bằng chứng nào cho thấy bà yêu mến Chúa?

Vừa nói xong, người xây lại thấy Đức Chúa Giê-su tại đó; nhưng chẳng biết ấy là Đức Chúa Giê-su. Đức Chúa Giê-su hỏi người rằng: Hỡi đàn bà kia, sao ngươi khóc? Người tìm ai? Người ngỡ rằng đó là kẻ làm vườn, bèn nói rằng: Hỡi chúa, vì thật ngươi là kẻ đã đem Ngài đi, xin nói cho ta biết ngươi để Ngài đâu, thì ta sẽ đến mà lấy. (Giăng 20:14-15)

5. Ma-ri Ma-đơ-len:

- Nhận biết Chúa Giê-su ngay tức khắc.
- Xin cho biết chỗ để đến lấy xác Chúa.

Đức Chúa Giê-su phán rằng: Hỡi Ma-ri! Mari bèn xây lại, lấy tiếng Hê-bơ-rơ mà thưa rằng: Ra-bu-ni (nghĩa là thầy)! Đức Chúa Giê-su phán rằng: Chớ rờ đến ta; vì ta chưa lên cùng Cha! Nhưng hãy đi đến cùng anh em ta, nói rằng ta lên cùng Cha ta và Cha các ngươi, cùng Đức Chúa Trời ta và Đức Chúa Trời các ngươi. Ma-ri Ma-đơ-len đi rao báo cho môn đồ rằng mình đã thấy Chúa, và Ngài đã phán cùng mình những điều đó. (Giăng 20:16-18)

6. Đánh dấu vào câu trả lời đúng:

- Ma-ri không thể tin đó là Chúa Giê-su đang nói chuyện với bà.
- Chúa Giê-su nói đến các môn đồ Ngài như là “anh em của Ta.”
- Chúa Giê-su nói Ma-ri hãy đem tin vui đến cho các môn đồ.

Buổi chiều nội ngày đó, là ngày thứ nhất trong tuần lễ, những cửa nơi các môn đồ ở đều đóng lại, vì sợ dân Giu-đa, Đức Chúa Giê-su đến đứng chính giữa các môn đồ mà phán rằng: Bình an cho các ngươi! Nói đoạn, Ngài giơ tay và sườn mình cho môn đồ xem. Các môn đồ vừa thấy Chúa thì đầy sự mừng rỡ. (Giăng 20:19-20)

7. Thảo luận: Bằng cách nào Chúa Giê-su tỏ cho các môn đồ biết Ngài thực sự sống lại từ cõi chết?

Ngài lại phán cùng môn đồ rằng: Bình an cho các ngươi! Cha đã sai ta thế nào, ta cũng sai các ngươi thế ấy. (Giăng 20:21)

8. Chúa Giê-su ủy thác cho các môn đồ Ngài, phán rằng “Cha đã sai Ta thế nào, Ta _____.”

Và, lúc Đức Chúa Giê-su đến, thì Tô-ma, tức Đi-đim, là một người trong mười hai sứ đồ, không có ở đó với các môn đồ. Các môn đồ khác nói với người rằng: Chúng ta đã thấy Chúa. Nhưng người trả lời rằng: Nếu ta không thấy dấu đinh trong bàn tay Ngài, nếu ta không đặt ngón tay vào chỗ dấu đinh, và nếu ta không đặt bàn tay nơi sườn Ngài, thì ta không tin. (Giăng 20:24-25)

9. Tô-ma nói:

- Ông không tin cho đến khi nào chính ông có thể thấy và đụng đến thân thể của Chúa Giê-su.
- Tin vào mọi điều các môn đồ nói với ông về sự sống lại của Chúa Giê-su.

Cách tám ngày, các môn đồ lại nhóm nhau trong nhà, có Tô-ma ở với. Khi cửa đương đóng, Đức Chúa Giê-su đến, đứng chính giữa môn đồ mà phán rằng: Bình an cho các ngươi! Đoạn, Ngài phán cùng Tô-ma rằng: Hãy đặt ngón tay ngươi vào đây, và xem bàn tay ta; cũng hãy giơ bàn tay ngươi ra và đặt vào sườn ta, chớ cứng lòng, song hãy tin! (Giăng 20:26-27)

10. Theo bạn nghĩ thì tại sao Chúa Giê-su trở lại: để kết tội Tô-ma vì thiếu lòng tin hay để giúp cho ông tin? Và tại sao bạn lại nghĩ vậy?

Tô-ma thưa rằng: Lạy Chúa tôi và Đức Chúa Trời tôi! (Giăng 20:28)

11. Rồi Tô-ma:

- Xin rờ xem vết thương của Chúa Giê-su.
- Xung nhận Chúa Giê-su là Chúa, là Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Giê-su phán: Vì ngươi đã thấy ta, nên ngươi tin. Phước cho những kẻ chẳng từng thấy mà đã tin vậy! (Giăng 20:29)

12. Thảo luận: Chúa Giê-su hứa ban phước cho ai?

Đức Chúa Giê-su đã làm trước mặt môn đồ Ngài nhiều phép lạ khác nữa, mà không chép trong sách này. Nhưng các việc này đã chép, để cho các ngươi tin rằng Đức Chúa Giê-su là Đấng Christ, tức là Con Đức Chúa Trời, và để khi các ngươi tin, thì nhờ danh Ngài mà được sự sống. (Giăng 20:30-31)

13. Sách Giăng được viết ra để:

- Chúng ta có thể trở thành những học giả tốt hơn.
- Để chúng ta tin Chúa Giê-su là Chúa Cứu Thế, là Đức Chúa Trời và để bởi tin Ngài chúng ta có sự sống đời đời.

ĐÁNH GIÁ CÁ NHÂN: Đánh dấu vào câu diễn tả đúng nhất cảm nhận của bạn.

- Việc học sách Giăng giúp đỡ đức tin tôi trong Chúa Giê-su Christ.
- Xin Chúa cho tôi thêm đức tin để tôi có thể dâng đời sống tôi cho Ngài.
- Trước khi học loạt bài này tôi đã tin Chúa Giê-su là Đấng Cứu Rỗi duy nhất của tôi.
- Tôi dâng đời sống tôi cho Chúa Giê-su Christ, tin cậy chỉ một mình Ngài để được cứu rỗi.